

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 06/2020/DSST.
Ngày: 16/4/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Lê Khắc Dũng.

2/. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar: ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 10/2/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐ – HPT, ngày 05 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2020/TB-TA, ngày 30/3/2020 về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng BĐ.

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Đình V – Giám đốc Chi nhánh Đắk Lắk – Ngân hàng BĐ (Theo quyết định số: 665/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh). Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Thanh B – Giám đốc phòng giao dịch Ea Kar – Ngân hàng BĐ – Chi nhánh Đắk Lắk (Có mặt)

Địa chỉ: 209 B, Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bi đơn: bà Lê Thị Y và ông Đào Văn T (đều vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn HĐ, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày :***

Ngày 06/10/2017 Ngân hàng BĐ, Chi nhánh Đắk Lắk - phòng giao dịch Ea Kar (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD 6612017991 ngày 06/10/2017 đối với ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y để vay số tiền gốc là 700.000.000đồng, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 09/10/2017(là ngày giải ngân), với lãi suất thỏa thuận là 11.5%/năm. Thời hạn trả nợ gốc là 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng, 02 kỳ đầu mỗi kỳ trả 200.000.000đồng, kỳ cuối trả 300.000.000đồng và lãi trả cùng với kỳ trả nợ gốc. Để bảo đảm khoản vay trên ông T, bà Y đã thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V138172 do UBND huyện Ea Kar cấp ngày 01/4/2004, tại thửa số 35b, 56; tờ bản đồ số 10;30, diện tích sử dụng là 12.550m² tại thôn HĐ, xã XP, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, theo hợp đồng thế chấp số 182/2017/HĐTC ngày 06/10/2017. Sau khi vay vốn đến hạn trả nợ gốc lần thứ nhất bà Y, ông T không trả tiền gốc theo như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng căn cứ vào Điều 7 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên nên làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông T, bà Y phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn lại là 699.987.203 đồng, tiền lãi nợ trong hạn là 43.763.889đồng; tiền lãi nợ gốc quá hạn là 25.490.004 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Trong trường hợp ông T, bà Y không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*** Bị đơn ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để T hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 05/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các

Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng BĐ, Chi nhánh Đắk Lắk - phòng giao dịch Ea Kar (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng HĐTD 6612017991 ký ngày 06/10/2017 đối với ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y để vay số tiền gốc là 699.987.203 đồng, tiền lãi nợ trong hạn là 43.763.889 đồng; tiền lãi nợ gốc quá hạn là 25.490.004 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và hợp đồng thế chấp tài sản phát sinh không có mục đích kinh doanh, lợi nhuận nên là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông T, bà Y có nơi cư trú tại thôn HĐ, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số HĐTD 6612017991 ký ngày 06/10/2017, với số tiền vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Sau khi ký hợp đồng, ngày 09/10/2017 ông T, bà Y đã nhận đủ số tiền vay 700.000.000 đồng theo thỏa thuận. Theo

các bên thỏa thuận trong hợp đồng là thời hạn trả nợ gốc là 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng, 02 kỳ đầu mỗi kỳ trả 200.000.000đồng, kỳ cuối trả 300.000.000đồng và lãi trả cùng với kỳ trả nợ gốc cho Ngân hàng (Điều 4 của Hợp đồng tín dụng) nhưng trong quá trình vay ông T, bà Y đã trả tiền lãi của kỳ đầu nhưng không trả bất cứ khoản gốc nào cho Ngân hàng. Do đó, căn cứ Điều 7 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết ngày 06/10/2017 ông T, bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông T, bà Y là bên có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà Y phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông T, bà Y đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà Y phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/4/2020 với tổng số tiền là gốc là 699.987.127 đồng, tiền lãi nợ trong hạn là 76.602.778 đồng; tiền lãi nợ gốc quá hạn là 73.798.475 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 16/4/2020 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Giấy rút tiền, Bảng tính lãi, Sao kê tài khoản, đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “ Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Hợp đồng tín dụng số HĐTD 6612017991 ký ngày 06/10/2017 giữa Ngân hàng và ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y được thế chấp bằng tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V138172 do UBND huyện Ea Kar cấp ngày 01/4/2004, tại thửa số 35b, 56; tờ bản đồ số 10;30, diện tích sử dụng là 12.550m² tại thôn HĐ, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp số 182/2017/HĐTC ngày 06/10/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện EK, tỉnh Đắk Lắk ngày 06/10/2017. Đây là tài sản của bà Lê Thị Y, ông Đào Văn T, hợp đồng thế chấp đã được công chứng và tài sản thế chấp tài sản thế chấp cũng được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, việc vay vốn, việc thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y là có thật. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bị đơn nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng), Tòa án đã chi phí hết số tiền trên. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu chi phí này.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299; Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 385, Điều 398, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “ Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”; Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BD.

Buộc ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y phải trả cho Ngân hàng BD tổng số tiền tính đến ngày 16/4/2020 là **850.388.380 đồng** (Tám trăm năm mươi triệu ba trăm tám mươi tám nghìn ba trăm tám mươi đồng), trong đó: tiền gốc là 699.987.127 đồng; tiền lãi trong hạn là 76.602.778 đồng, tiền lãi quá hạn 73.798.475 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (16/4/2020) ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y phải thanh toán cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng BD.

Trường hợp ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BD có quyền yêu cầu kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật đối với quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền bằng tài sản số 182/2017/HĐTC ngày 06/10/2017 là quyền sử dụng đất số V138172 do UBND huyện Ea Kar cấp ngày 01/4/2004, tại thửa số 35b, 56; tờ bản đồ số 10,30; diện tích sử dụng là 12.550m² tại thôn HĐ, xã XP, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đứng tên ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y để thanh toán nợ theo quy định của pháp luật.

* **Về chi phí giám định:** Buộc ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y trả cho Ngân hàng BĐ số tiền chi phí xem xét thẩm định là 1.000.000đồng.

* **Về án phí:** Ngân hàng BĐ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.384.821đồng theo biên lai số AA/2017/0013332 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar ngày 29/8/2019.

Bị đơn ông Đào Văn T, bà Lê Thị Y phải chịu 37.511.651đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

***Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện